



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 18, Tháng 01-02, 1995

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Xuân Ất Hợi 1995: Nói Chuyện Đầu Xuân
- Cẩm Nang Tu Đạo: 4. Bản Sắc của Việc Tu
- Chứng Đạo Ca
- Danh Từ Phật Học: Bồ Tát
- Cây Long Nãi 1,000 Năm Xin Quy Y Cửa Phật, Thiện Nam Tín Nữ Bốn Phương Xin Xuất Gia!
- Kinh Phật Nói Bốn Mươi Hai Chương
- Lịch Trình Trong Năm 1995

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Xuân Ất Hợi 1995 Nói Chuyện Đầu Xuân

HT Tuyên Hóa

Cung chúc tân xuân! Chúc các bạn năm mới yên vui, hạnh phúc! Với một năm mới không ưu sầu, không khóc lóc, thì đó là một năm mới kiết tường, an ổn.

Tôi chúc các bạn một năm mọi chuyện như ý, điều gì mong ước đều được thành tựu. Song le, hễ các bạn nóng giận, tức bực, hoặc sinh lòng đố kỵ, ghen ghét, chướng ngại kẻ khác, thì mọi điều yên lành sẽ không còn yên lành nữa! Vì thế, năm nay các bạn hãy cố gắng sửa đổi bản tánh nóng nảy của mình đi!

Nếu từ bỏ được tánh nóng nảy thì trên đời không còn chuyện khổ đau nữa. Khi ấy, cả bom nguyên tử, bom khinh khí hay tia laser cũng đều giảm hiệu lực hoặc trở thành vô dụng. Nếu ai cũng từ bỏ lòng sân hận và tánh nóng nảy, thì mọi thứ bom đạn, vũ khí, hoặc tia sáng giết người sẽ mất công hiệu. Khi sự sân hận của con người tập trung lại thì chúng biến thành bom nguyên tử, bom khinh khí, tia laser... Tất cả đều từ lòng sân hận, nóng nảy mà thành!

Hễ khi bạn có lòng sân hận khổng lồ, bạn sẽ chiêu cảm những thứ hung bạo hơn tánh nóng nảy của bạn; và kết quả là cả thế giới sẽ mang họa! Khi bạn nổi nóng, hoặc khi bạn dùng thế lực để hà hiếp hay dùng thủ đoạn để hãm hại người khác, là bạn đang châm ngòi làm bom nguyên tử, bom khinh khí... bùng nổ!

Vì thế, muốn vô hiệu hóa những thứ vũ khí giết người ấy, thì bạn đừng bao giờ bực tức, nóng giận. Về điểm này, bạn cần phải tự mình cải thiện lấy. Hãy bỏ ác, làm lành; nổi giận là ác, không giận dữ là lành. Do đó, nếu bạn có thể bỏ ác, làm lành, sửa lỗi, đổi tánh, thì đó chính là lời dạy của cổ nhân:

*"Tác tân dân."
(Làm con người mới.)*

Để "làm con người mới," bạn phải cải thiện, phải thay đổi hành vi, cách suy nghĩ, tập quán xấu trước kia. Nếu bạn không tự cải thiện chính bản thân mình, thì dù bạn có cải thiện luật lệ, phép tắc, chế độ hành chánh ở đời, thì sự cải thiện ấy cũng chỉ là giả dối, vì chúng chỉ là tìm cầu, truy đuổi những thứ ở

bên ngoài chân tâm mà thôi! Bạn phải nhất định cải thiện đời mình ngay từ nội tâm bằng cách tự sửa đổi mọi thói hư tật xấu.

*Ngài Thần Tú có dạy:
"Thân là cây Bồ đề,
Tâm như đài gương sáng,
Luôn siêng năng quét sạch,
Chớ để bụi bám vào."*

Bạn phải luôn "quét sạch" cái gì? "Quét sạch" tánh nóng nảy, sân hận, tánh đố kỵ, chướng ngại, ghen tuông! Hãy "quét" cho sạch những thứ bụi bặm ấy; bấy giờ ánh sáng trí huệ xưa nay vốn sẵn có nơi tâm mình sẽ tự nhiên bùng hiện, sáng soi. Một khi ánh sáng trí huệ khai phát, bạn sẽ thấu suốt mọi việc và hiểu rõ mọi chuyện trên đời.

Tại sao ngay bây giờ bạn không thể thông đạt mọi sự? Bởi vì trí huệ quang minh của bạn chưa khai mở! Chỉ khi nào bạn "quét sạch" tự tâm, trừ hết thói hư tật xấu, thì trí huệ sẽ hiện tiền. Trước hết, bạn phải biết tự cải thiện chính mình, thay đổi thành một con người mới.

"Tự cải thiện" không có nghĩa là cải thiện việc làm hay công chuyện bên ngoài mà là cải thiện nội tâm mình, tức là từ bỏ tánh nóng giận, ganh tỵ, chướng ngại, kiêu căng, ngã mạn.

Những thủ đoạn áp bức, hà hiếp, hãm hại kẻ khác đều là những hành vi đê tiện, cấu xa. Do đó, kẻ tu Đạo, nhất là Tăng, Ni, nếu thường có tâm tranh chấp, thích cãi vã với kẻ khác, thích tranh biện đúng, sai, hay nói năng càn bướng, vô lý, hoặc dùng thủ đoạn ức hiếp người khác, thì nên biết rằng tư cách thấp hèn ấy sẽ làm ô nhiễm, vẩn đục thế giới nội tâm của chính họ. Khi lòng bạn chứa đầy những thứ dơ bẩn ấy thì trí huệ chân chánh của bạn sẽ bị chôn vùi, mai một. Đó là điều hết sức quan trọng!

CẨM NANG TU ĐẠO

4. BẢN SẮC CỦA VIỆC TU

Hòa Thượng Quảng Khâm

(tiếp theo)

- Trừ bỏ nhân-ngã tướng (ý niệm và chấp trước vào quan niệm có mình và người) là việc mà người tu phải làm cho thấu. Làm được, đó gọi là **công phu thiệt**; nếu không làm được, bạn đi tới chỗ nào, chùa nào tu cũng vô ích. Tu tới trình độ như vậy, công phu của bạn mới thành tựu.
- Chuyện gì cũng là do tôi-anh, mình-người tranh chấp, phân tranh mà ra; xem bạn có khả năng tu tới chỗ không còn mình-người chăng.
- Cứ nhậm vận mà làm, tùy duyên qua ngày, thì chuyện gì cũng chẳng quấy nhiễu được tâm bạn. Mọi thứ: ăn, uống, ngủ, nghỉ, mặc, ở, thị phi, vinh nhục,... hãy lạnh lùng buông bỏ chúng đi. Khi quét sạch được những ngoại duyên ấy thì trí huệ trong tâm sẽ tự nhiên khai phát.
- Tâm bình thường chính là Đạo: mỗi ngày cứ giữ cho tâm đừng khởi phiền não, âu sầu, cũng không vui vẻ thái quá. Đối đãi với mọi người thì không tốt cũng không xấu, cứ tùy duyên mà kết mối giao hảo với họ. Song, chớ **phan duyên**, tức là đừng lợi dụng họ để thủ lợi.

Lúc nào cũng phải chú ý về sự khởi tâm động niệm, sự suy nghĩ của mình. Khi có ý tưởng xấu thì phải lập tức thức tỉnh, dẹp đi.

- Tu hành cần tu với thái độ vô ngại, ví như con hạc làm tổ vậy. Con hạc không lo lắng gì về ăn uống cả; nó thích chỗ nào thì làm tổ chỗ đó. Khi nào muốn, nó lại tung cánh bay đi nơi khác. Đó là giống chim tự do, tự tại nhất.
- Khi tu, bạn phải có thái độ vô quái ngại ở mọi nơi, mọi chốn. Được vậy thì tâm mới an tĩnh, mới "như bất động."
- Tu hành cần tu tới mức không còn quái ngại trong hoàn cảnh động hay tĩnh. Thế nào là động và tĩnh không còn quái ngại? Tức là ở trong hoàn cảnh động mà tâm bạn không động, bạn không bị hoàn cảnh động bên ngoài ảnh hưởng làm tâm bạn lay chuyển, nghĩ ngợi. Và khi ở trong hoàn cảnh tĩnh lặng, bạn không có ý nghĩ là yên lặng. Phải dùng tiếng niệm Phật để quét sạch hai trạng thái bụi bặm

đó, khiến liên hoa khai mở. Như vậy mới đắc **chánh niệm**.

- Niệm cần phải chuyển niệm: chuyển hóa, biến ác niệm thành chánh niệm.
- Việc gì cũng phải buông bỏ. Buông bỏ chính là công phu. Bình thường, gặp việc gì cũng buông xả hết, không muốn có sự vướng mắc, quái ngại vào việc gì, là để tránh tương hợp lúc lâm chung, giây phút tối hậu, vọng tưởng nổi lên lôi kéo mình vào vòng luân hồi bất tận.
- Mục đích của việc tu là để lúc chết bạn không còn vướng bận, không còn quái ngại với chuyện gì cả; chỉ thanh thoi đem theo **linh quang** (công đức trí huệ sáng suốt) của mình mà thôi!

(còn tiếp)

Chứng Đạo Ca của Đại Sư Huyền Giác Hòa Thượng Tuyên Hóa lược giải

*"Anh thấy chẳng,
Dứt học, vô vi, nhân Đạo nhân,
Không trừ vọng tưởng, không cầu chân.
Tánh thực vô minh vốn Phật tánh,
Thân không huyền hóa là Pháp thân.
Pháp thân giác rồi, không một vật,
Gốc nguồn tự tánh, thiên chân Phật.
Năm Ấm: do hư mây lại qua,
Ba Độc: huyền hoặc bọt còn mất."*

Lược giải:

"Anh thấy chẳng" bao hàm hai ý: Một là hỏi anh có thấy những kẻ tu Đạo chẳng, và hai là thật khó để anh được thấy họ lắm.

"Dứt học, vô vi, nhân Đạo nhân." "Nhân Đạo nhân" là những kẻ đã giác ngộ, lúc nào cũng nhân nhã, tự tại, không bị dục vọng nhiễm tâm. Họ đã hoàn thành viên mãn sở học, chẳng còn gì để học thêm. Chẳng có việc gì mà họ không làm, song, cũng chẳng có việc gì để họ phải làm; nghĩa là họ đã làm xong mọi việc cần làm, và vì thế nên gọi là "vô vi."

Họ cũng "không trừ vọng tưởng, không cầu chân." Tất cả mọi vọng tưởng, nghĩ ngợi lăng xăng đã hoàn toàn dứt sạch, do vậy họ không cần phải trừ diệt chúng nữa. Và vì họ đã giác ngộ được chân lý tuyệt đối nên họ không cần phải tìm cầu điều gì nữa.

"Tánh thực vô minh vốn Phật tánh." Bản tánh thật sự của vô minh (ở nơi chúng sanh) chính là Phật tánh; Phật tánh vốn không hiện hữu ngoài vô minh.

"Thân không huyền hóa là Pháp thân." Pháp thân vốn ở ngay trong tấm thân hư dối, huyền hóa, rỗng không này. Chúng ta không thể tìm cầu Pháp thân bên ngoài tấm thân hư dối này. Vậy thì Pháp thân là gì? Pháp thân vốn không hình, không tướng, nên nói rằng:

*"Pháp thân giác rồi, không một vật,
Gốc nguồn tự tánh, thiên chân Phật."*

Trong Pháp thân không hề tồn tại một vật thể gì, do vậy khi ta ngộ Pháp thân rồi, ta sẽ biết tự tánh của mình chính là Phật vậy. do đó chớ tìm cầu vị Phật ở bên ngoài.

"Năm Ấm: do hư mây lại qua." Năm Ấm là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, thì không có thực thể hay thể tánh. Bản chất của Năm Ấm là không, song sự hiện hữu của nó thì hết như vàng mây trời nổi lơ lửng giữa bầu trời trong vắt. Mây tới rồi đi, chẳng ai tạo tác, thì cũng như Ngũ Ấm: có đó rồi mất đó, chẳng do ai tạo tác, cũng chẳng có ai làm chủ hay trôi buộc được chúng.

"Ba Độc: huyền hoặc bọt còn mất." Ba độc là tham, sân, si, thì cũng tương tự như thịt thối, rượu độc, ma túy, hay các loại độc dược khác. Tham, sân, si cũng không có thực thể; chúng hiện hữu là do thói hư tật xấu của chúng ta tích tụ lại mà thành. Song, sự hiện hữu của tham, sân, si thì hết như bọt nước: nổi lên, đột nhiên biến mất, trôi nổi, hư dối và huyền hoặc, không thật.

(còn tiếp)

Danh Từ Phật Học Bồ Tát

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng thuật

*Hữu tình giác ngộ,
Khiêu xuất trần ai,
Lục Độ Vạn Hạnh,
Thời khắc bồi tài.*

Tạm dịch:

*Chúng sanh thức tỉnh,
Vượt thoát trần ai,
Luôn luôn bồi đắp
Lục Độ, Vạn Hạnh.*

Hữu tình giác ngộ (Chúng sanh thức tỉnh). "Bồ-tát" vốn là tiếng Phạn, và nói cho đầy đủ thì phải là "Bồ-đề Tát-đỏa" (Bodhisattva).

"Bồ-đề" nghĩa là giác-ngộ và "Tát-đỏa" nghĩa là hữu-tình; cho nên, "Bồ-đề Tát-đỏa" hay "Bồ-tát" có nghĩa là một chúng sanh đã trở nên giác ngộ.

"Bồ-tát" cũng có nghĩa là bậc giác ngộ trong chúng hữu tình, là bậc đang vận dụng những đạo lý và phương pháp mà chính bản thân Ngài đã giác ngộ được để thức tỉnh chúng hữu tình. Về mặt giác ngộ, Ngài là một bậc sáng suốt, thấu rõ mọi lẽ. Ngài tu hành trong sự sáng suốt; và về phương diện tu hành, Ngài là một bậc thật sự thực hành.

Bậc Bồ-tát còn được mệnh danh là "Đại Đạo tâm chúng sanh," bởi Bồ-tát vốn là một chúng sanh song lại có tâm Đạo bao la.

Bồ-tát còn được gọi là "Khai-sĩ," nghĩa là bậc anh hùng khai ngộ và dùng Phật Pháp để mở đường chỉ lối, dẫn dắt chúng sanh.

Khiêu xuất trần ai (Vượt thoát trần ai). Nếu các bạn trở nên giác ngộ, các bạn sẽ nhảy ra khỏi chốn trần ai bụi bặm này; bằng không, các bạn sẽ không thể nào ra khỏi cõi trần gian này được! Một khi đã thoát khỏi trần gian, các bạn sẽ không còn sống vì ba thứ là y phục, thức ăn và chỗ ở nữa, mà các bạn sẽ tinh tấn tu học Lục Độ và Vạn Hạnh!

Muốn thực hành Đạo Bồ-tát thì điều căn bản là phải không thấy có cái "tôi" hay cái "người khác." Bậc Bồ-tát thực hành Lục Độ và Vạn Hạnh với tâm vô tư, không hề có ngã tướng hay nhân tướng.

Lục Độ tức là Sáu Ba-la-mật: Bố thí, Trì giới, Nhẫn

nhục, Tinh tấn, Thiền định và Bát-nhã.

1. Bố thí: là tự mình muốn bố thí, muốn cho người khác, chứ không phải là muốn người ta bố thí cho riêng mình.

2. Trì giới: là cần phải "chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành"; nghĩa là tuyệt đối không làm việc ác, chỉ làm toàn những việc thiện, những điều tốt lành mà thôi.

3. Nhẫn nhục: Nhẫn nhục là điều quan trọng nhất. Các bạn cần phải nhẫn nhịn và chịu đựng cho bằng được những gì mà người khác không thể nhẫn nhịn hay chịu đựng nổi!

4. Tinh tấn: nghĩa là siêng năng, chăm chỉ; không bao giờ lười biếng, trễ nãi, dù chỉ trong khoảnh khắc.

5. Thiền định: tức là ngồi tham Thiền để tu tập công phu Thiền định.

6. Bát-nhã: tức là trí huệ. Tu hành nhất định cần phải có trí huệ. Người có trí huệ thì vào bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu cũng đều dụng công tu hành.

Ngoài ra, bậc Bồ-tát còn phải thực hành Tứ Nhiếp Pháp, tức là bốn phép thu nhiếp, thu phục chúng sanh:

1. Bố thí: Bậc Bồ-tát phải luôn nuôi dưỡng tâm bố thí, rộng lòng ban phát cho khắp cả chúng sanh.

2. Ái ngữ: (nói năng dịu dàng, hòa nhã) Đối với chúng sanh, bậc Bồ-tát luôn có lòng từ bi, thương xót. Ngài xem tất cả chúng sanh như chính bản thân Ngài, không hề có sự phân biệt giữa mình và người; vì thế Ngài sẵn lòng cứu độ chúng sanh cũng như cứu độ chính Ngài vậy!

3. Lợi hành: (làm việc lợi ích) Bậc Bồ-tát phải sẵn sàng làm những việc có thể mang lại lợi ích cho chúng sanh.

4. Đồng sự: (cùng nhau làm việc) Bậc Bồ-tát có tới hàng ngàn, hàng vạn, hàng ức hóa-thân. Để thấy những chúng sanh nào đáng được độ bởi thân nào thì bậc Bồ-tát liền biến thành thân đó để tiện giáo hóa các chúng sanh ấy.

Thời khắc bồi tài (luôn luôn bồi đắp). Không phải là các bạn chỉ tu hành hôm nay còn ngày mai thì không tu

hành, tu hành năm nay còn năm tới thì không tu hành, hay chỉ tu hành kiếp này còn kiếp sau thì không tu hành; mà phải từng giây từng khắc, đời đời kiếp kiếp, lúc nào các bạn cũng phải tu hành Lục Độ và Vạn Hạnh!

Nếu các bạn có thể làm được những việc khó làm, thực hiện được những điều mà người khác không thực hiện nổi, thì các bạn đích thực là những bậc Bồ-đề Tát-đỏa vậy!

Chân Dung Bồ Tát Di Lạc

Nhĩ yếu vấn ngã tiểu trầm ma,
Ngã tiên vấn nhĩ khóc trầm ma?
Khóc tiểu nguyên phi Trung Đạo nghĩa,
Chấp trước lưỡng biên tổ trầm ma?
Nhất khẩu khát tận sâu oán thủy,
Song nhãn khán phá danh lợi nhân.
Bồ Tát diện mục vô nhân thức,
Giao tỷ thất chi tự tha đà!

Tạm dịch:

Bạn muốn biết ta cười cái chi,
Ta đây hỏi bạn khóc chuyện gì?
Cười, khóc đều chẳng lý Trung Đạo,
Chấp trước hai đàng để làm chi?
Một ngậm hớp cạn dòng sâu oán,
Hai mắt nhìn xuyên bọn lợi danh.
Mặt mũi Bồ Tát chẳng ai rành,
Gặp mà không biết, uổng lắm thay!

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Cây Long Nãi 1,000 Năm Xin Quy Y Cửa Phật, Thiện Nam Tín Nữ Bốn Phương Xin Xuất Gia!

Trần Tâm Bình

Cây cổ-thụ cũng muốn quy-y sao?

Trong khuôn viên chùa Phổ-tế trên núi Phổ-đà thuộc tỉnh Chiết-giang, một cây Long-nãi sống lâu 1,089 năm đã xin quy-y với Hòa-thượng Tuyên Hóa, một vị cao-tăng tại Mỹ-quốc, qua trung gian một cư sĩ có thần-thông. Và cây cổ-thụ đó đã được quy-y vào ngày 23 tháng 10 năm 1994 tại Tu-viện Trường-đê (Long Beach), miền nam California.

Nhìn ra biển Thái-bình-dương, chùa Trường-đê là đạo tràng Phật giáo thứ hai được Hòa-thượng thiết lập tại miền nam California, sau chùa Kim-luân ở Los Angeles.

Ngày 23 tháng 10 dương lịch, thời tiết tuyệt đẹp. Lúc 8 giờ sáng, 21 Phật-tử chuẩn bị làm lễ Thế-phát đã cùng với 300 Phật-tử tham gia lạy Phật trước khi xuất gia, và gồm có 4 nam và 17 nữ. Họ đã trở về từ bốn phương trời: Phần-lan, Gia-nã-đại, Mỹ-quốc, Trung quốc, Đài-loan, Hương-cảng, Tân-gia-ba, Mã-lai-á và Việt-nam, và thuộc đủ lứa tuổi từ 6 tuổi đến 72 tuổi:

-Bà Ngô, một giáo sư kỳ cựu của một trường nữ trung học nổi tiếng ở Đài-bắc, đã lái xe suốt 4 ngày đêm từ Nữu-ước đến Cali để xin xuất gia với Hòa-thượng.

-Hai em thiếu nhi, anh trai 10 tuổi và em gái 6 tuổi, cũng xuất gia vào ngày ấy. Cô em đã thưa với cha mẹ từ khi mới tập nói: "Sau này con muốn thành một Sư Cô!" Cậu anh cũng đã có phát nguyện cách đây 3 năm là muốn làm một vị Pháp-sư. Cha mẹ của hai anh em nguyên quán Đài-loan, làm nghề kỹ sư điện toán và giáo sư trung học. Họ thành khẩn ước mong con họ sớm thành Phật-đạo để cứu độ chúng sanh.

-Một em bé gái Việt-nam 6 tuổi cũng theo gương bà ngoại và người anh trai 12 tuổi đã xuất gia, và đã có xin được xuất gia nửa năm trước đây. Em đã được toại nguyện hôm 23 tháng 10. Được hỏi vì sao lại muốn đi tu khi tuổi còn nhỏ như vậy thì cô bé đã trả lời đầy tin tưởng và bằng tiếng Anh rất rành là: "Vì tôi muốn đi đến các nhà tù và thuyết pháp cho tù nhân!"

Trong dịp lễ Thế-phát, Hòa-thượng Tuyên Hóa đã khuyến khích các vị Tăng, Ni mới nhập Tăng-đoàn Phật giáo rằng:

"Trên con đường tu hành, vị Bồ-nhơn chỉ điu dắt đến cửa Phật,

nhưng mỗi đệ tử phải tự mình tu luyện. Nếu các vị không chuyên cần và khổ công tu tập thì dù cho có lạy Đức Phật Thích Ca làm sư-phụ thì cũng vô ích thôi. Tất cả các vị hãy suy nghĩ đi. Chúng ta xuất gia với mục đích đoạn sanh, tử và đạt giác-ngộ. Nếu chúng ta cứ tiếp tục lơ là để phí thời giờ thì xuất gia có ích lợi gì đâu. Hôm nay các vị xuất gia và đã đi bước đầu tiên để tiến tới cõi Phật. Tất cả các vị phải sớm hoàn thành Phật-quả!"

Sau lễ Thế-phát vào buổi sáng thì có lễ Thọ-giới vào buổi chiều: Tam quy, Ngũ giới, Thập giới Sa-di và Lục-pháp giới Sa-di-ni.

Ngay trong buổi lễ, một đệ tử của Hòa-thượng là nữ cư sĩ họ Dương, pháp danh Quả Vân, đã điện thoại từ Đại-lục Trung-quốc và kể chuyện có thật như sau:

"Khi thân phụ tôi và tôi đến viếng chùa Phổ-tế trên núi Phổ-đà thì có thấy một cây long-nãi rất to đến mười người ôm. Cây cổ-thụ đó nói với tôi rằng y muốn quy-y với Hòa-thượng Tuyên Hóa. Tôi rất ngạc nhiên và hỏi: 'Đã ở tại chùa bao nhiêu năm rồi mà chưa gặp vị chân tu và chưa quy-y sao? Tại sao lại muốn quy-y với Sư-phụ?'

Cây cổ-thụ trả lời là chưa hề gặp một vị chân tu để có thể quy-y, và chưa có đủ nhân duyên. Nay thì y ước mong được quy-y với Sư-phụ. Tôi nói: 'Ồ kè! Hãy chờ tôi xin với Sư-phụ và sẽ tin cho biết.'

Sau đó, tôi trở về phòng, rồi đi ngủ vì quá mệt. Khi tôi thức dậy thì cũng quên mất lời hứa, không kể lại cho thân phụ tôi biết mà cũng không xin với Sư-phụ. Chiều hôm đó, chúng tôi sửa soạn đi viếng các tu viện khác nữa. Khi đi xuống cầu thang, tôi xoay mình để nói chuyện với cha tôi. Đột nhiên, tôi bị treo cổ may mà không bị gãy cổ. Tôi tự hỏi: 'Mình có làm gì sai không?' Tôi liền quay người lại thì thấy cây long-nãi và hiểu ra rằng tôi đã quên lời hứa.

Ngay lúc đó, cây long-nãi nói: 'Tại sao có thể cấu thả như vậy và đã quên lời yêu cầu của tôi?' Tôi trả lời: 'Xin lỗi. Tôi hay quên. Xin đừng giận. Tôi sẽ xin với Sư-phụ ngay.'

Sau đó tôi liền thỉnh thị Sư-phụ. Sư-phụ dạy: 'Có thành đệ tử của tôi hay không, không quan hệ. Nhưng y phải tinh tấn tu hành Giới, Định, Huệ và đập tắt tham, sân, si.' Tôi chuyển lời của Sư-phụ lại cho cây long-nãi và nhắc thêm: 'Hề còn giữ Sác Đại Tông-chỉ của Vạn Phật Thành

là Không tranh, Không tham, Không cầu, Không tự tư, Không tự lợi, Không vọng ngữ, thì đâu cho không có duyên diện kiến Sư-phụ thì cũng là đệ tử của Sư-phụ rồi!"

Cây long-não hứa sẽ tuân hành và còn nguyện noi gương Bồ-tát Quán-Thế-Âm, quyết tâm phổ độ chúng sanh trong tương lai. Ngay khi đó, tôi thấy cây long-não biến thành một Sa-di, quỳ xuống và chấp tay, trong khi Bồ-tát Quán-Thế-Âm thị hiện trên không trung và rưới nước trong từ trong bình lên đầu Sa-di.

Tôi rất xúc động và kể lại chuyện này với Sư-phụ sau khi về nhà. Sư-phụ rất quan tâm và dạy tôi tìm hiểu thêm về cây long-não.

Tôi được biết rằng cây cổ-thụ đó tên là Nhân Năng () và được trồng vào năm 905. Tôi hỏi y về phương pháp tu hành thì y nói thường tụng Tâm Kinh và nghiên cứu giáo lý trong Kinh. Tuy nhiên vì thiếu sự hướng dẫn của một chân-sư nên đã không hoàn toàn quán triệt được đạo lý."

Do vì nữ cư sĩ họ Dương là một Phật-tử thuần thành có thần lực cảm thông với các chủng loại khác nên cây long-não đã xin quy-y với Sư-phụ qua trung gian của cô. Từ nay cây cổ thụ đó sẽ được một vị minh nhãn Thiện-tri-thức điu dắt.

Cô hỏi y do đâu mà biết Sư-phụ và muốn quy-y với Ngài. Y giải thích rất giản dị là tất cả mọi loài chúng sanh đều có thể nghe Sư-phụ thuyết pháp. Khi Ngài thuyết pháp, tất cả chúng sanh trong toàn cõi hư không Pháp-giới đều có thể thấy và nghe Ngài. Tuy nhiên kẻ nào còn nặng nợ trần gian, còn ham danh lợi, tiền tài thì có thể nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu. Tất cả chúng sanh nào thanh tịnh tu hành thì đều thấm nhuần giáo-pháp của Ngài và tăng trưởng được hạt giống Bồ-đề. Vì thế cây cổ-thụ đã từng nghe Sư-phụ thuyết pháp từ lâu lắm rồi.

Trước khi buổi lễ Quy-y bế mạc, Hòa-thượng đã đặc biệt lưu ý mọi người đến tầm quan trọng của sự tu hành. Ngài dạy:

"Bất cứ ai, nếu thành tâm, nếu không cầu trả, nếu không làm những việc người đời thường làm mà làm ngược lại, thì đều sẽ tiếp thọ được lợi lạc của Phật-giáo. Do đó, dù cho là xuất gia hay tại gia, các vị phải là những Phật-tử chân chánh, phải khác với người thường.

Đừng bắt chước người đời, tham lam, tranh giành, mưu cầu, ích kỷ, tự tư tự lợi, từ sáng đến tối không bao giờ dứt vọng ngữ. Đó mới là điều quan trọng! Sáu đại Tông-chỉ vừa kể là bước đầu để học hỏi về đạo Phật và tương lai sau này đạt thành được Phật-quả. Đừng lãng quên! Đừng lơ là! Chúng ta phải tập chịu đựng thua thiệt và đừng lợi dụng hay lấn át người khác!"

Kinh Phật Nói Bốn Mươi Hai Chương

Lời Giới Thiệu:

Theo tài liệu lịch sử, bộ *Kinh Phật Nói Bốn Mươi Hai Chương* được truyền đến nước Trung-hoa vào đời vua Minh-đế nhà Đông Hán.

Bấy giờ, sau khi hay được có một bậc đại Thánh-nhân hạ sanh ở phương tây mà sự xuất thế cũng như nhập diệt của Ngài đã từng mang lại nhiều hiện tượng kỳ lạ và bất khả tư nghị cho nước Trung-hoa, vua Minh-đế liền phái người sang phương tây để tìm cầu Phật Pháp.

Phái đoàn này đã gặp được Tôn-giả Ca Diếp Ma Đằng và Tôn-giả Trúc Pháp Lan, và cung thỉnh hai ngài sang nước Trung-hoa. Trong chuyến đi vì đạo pháp ấy, hai tôn-giả đã dùng một con ngựa trắng để chở tượng Phật và bộ *Kinh Phật Nói Bốn Mươi Hai Chương*. Về sau, Hán Minh-đế truyền cất một ngôi chùa ngay tại kinh đô Lạc-dương để hai ngài an trú và đặt tên là chùa Ngựa Trắng (Bạch Mã tự) để ghi nhớ sự kiện này; và ban sắc chỉ truyền dịch bộ *Kinh Phật Nói Bốn Mươi Hai Chương* sang tiếng Trung-hoa. Đó là nhân duyên khởi điểm của công cuộc truyền bá đạo Phật vào nước Trung-hoa. Vậy, Kinh Phật và bộ *Kinh Phật Nói Bốn Mươi Hai Chương* là một bộ kinh quan trọng được truyền từ Ấn-độ sang Trung-hoa trước nhất.

Vì sao hai vị cao-tăng này lại chọn bộ Kinh Phật và bộ *Kinh Phật Nói Bốn Mươi Hai Chương* để truyền bá đến Trung-hoa trước nhất? Phải chăng đó chỉ là một sự tình cờ!?

Bộ Kinh này không phải do Đức Phật nói ra trong một Pháp-hội đặc biệt, mà là do các đệ tử của Ngài đã thấu thập những lời răn dạy thâm áo nhất trong suốt cuộc đời của Ngài, rồi kết tập lại cho có hệ thống sau khi Ngài nhập Niết-bàn.

Toàn thể nội dung của bộ kinh này nhấn mạnh về vấn đề "đoạn dục" và "khử ái" với một tiến trình tuần tự từ nhỏ tới lớn, từ nông tới sâu, phản ảnh toàn bộ quá trình thuyết Pháp của Đức Phật.

Mở đầu bằng các quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán của Tiểu-thừa, bộ kinh này lý giải khái niệm "niệm đẳng bốn không," đồng thời nhấn mạnh về "chân, giả tịnh quán" và "vô trước đắc Đạo." Tiếp đến, ý kinh chuyển sang xiển minh ý nghĩa trọng yếu của Trung Đạo; và từ đó, dẫn đến các chân lý tuyệt đối, rốt ráo của Đại-thừa như "chân thực bất hư", "như như bất động" và "động, tịnh nhất thể."

Bộ kinh này chữ dùng đơn giản, lời văn mạch lạc, dễ đọc tụng, mà nghĩa lý lại thâm sâu, súc tích vô cùng. Là Phật tử, chúng ta nên thường xuyên đọc tụng bộ kinh này bởi đây chính là một nấc thang trọng yếu trên con đường tu Đạo!

Kể từ số báo tới, Bồ Đề Hải sẽ khởi sự đăng Kinh Phật và bộ *Kinh Phật Nói Bốn Mươi Hai Chương* với phần chính văn có kèm theo lời giảng của Hòa-thượng Tuyên Hóa. Kính mời các đạo hữu đón xem.

Lịch Trình Các Dịp Lễ, Phật Thất & Thiên Thất Tại Vạn Phật Thánh Thành Trong Năm 1995

Tháng Month	Ngày Date	Pháp Hội	Dharma Assembly
12/1994- 01/1995	26/12- 06/01	Thiên Thất (3 tuần)	Chan Meditation Session (3 weeks)
01	28-30	Thiên Phật Sám	One Thousand Buddhas Repentance
01	31	Vía Bồ Tát Di Lặc Tết Nguyên Đán Pháp Hội Tiêu Tai, Hộ Quốc	Maitreya Bodhisattva's Birthday Lunar New Year New Year Mantra Recitation
03	12-18	Quán Âm Thất	Guan Yin Recitation Session
03	19	Lễ Vía Bồ Tát Quán Thế Âm	Celebration of Guan Yin Bodhisattva's Birthday
04	15	Kỷ Niệm Sinh Nhật của Hòa Thượng Tuyên Hóa	Venerable Master Hua's Birthday
04-05	17/4- 11/5	Vạn Phật Bảo Sám	Ten Thousand Buddhas Jeweled Repentance
05	07	Lễ Phật Đản	Celebration of Shakyamuni Buddha's Birthday
07	04	Pháp Hội Tiêu Tai, Hộ Quốc	Recitation for the Welfare of the nation
07	09-15	Quán Âm Thất	Gwan Yin Recitation Session
07	13	Pháp Hội Đặc Biệt	Special Ceremony
07	16	Lễ Kỷ Niệm Ngày Bồ Tát Quán Thế Âm Thành Đạo	Celebration of Gwan Yin Bodhisattva's Enlightenment
08	06	Pháp Hội Vu Lan Bồn	Celebration of Ullambana
08	20	Lễ Vía Bồ Tát Địa Tạng	Celebration of Earth Store Bodhisattva's Birthday
08	20-26	Địa Tạng Thất	Earth Store Recitation Session
09	22-24	Tam Đàn Đại Giới	Transmission of the Three Platforms of Precepts
09	25/9- 01/10	Pháp Hội Thủy-Lục-Không	Water-Land-Air Ceremony
10	07	Hội Nghị Tôn Giáo Thế Giới	World Religions Conference
11	5	Lễ Kỷ Niệm Ngày Bồ Tát Quán Thế Âm Xuất Gia	Celebration of Gwan Yin Bodhisattva's Leaving Home Day